TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T. THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 109/2018/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày* 20 *tháng* 3 *năm* 2018.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 82/2018/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

Người yêu cầu: Anh Mai Anh T., sinh năm 1971

Hộ khẩu thường trú: P202, B5, T. Bắc, quận T., thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: P505, N2B khu đô thị T., quận T., thành phố Hà Nội.

Chị Trần Hồng T., sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: P202, B5, T. Bắc, quận T., thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: P505, N2B khu đô thị T., quận T., thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Điểm 1, tiểu mục I, mục B danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016);

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu: Anh Mai Anh T., sinh năm 1971

Hộ khẩu thường trú: P202, B5, T. Bắc, quận T., thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: P505, N2B khu đô thị T., quận T., thành phố Hà Nội.

Chị Trần Hồng T., sinh năm 1973

Hộ khẩu thường trú: P202, B5, T. Bắc, quận T., thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: P505, N2B khu đô thị T., quận T., thành phố Hà Nội.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về thôn nhân: chị Trần Hồng T. và anh Mai Anh T. thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Trần Hồng T. và anh Mai Anh T. không có con chung.

2.3. Về tài sản chung: chị Trần Hồng T. và anh Mai Anh T. 02 tài sản chung gồm:

- 01 xe ô tô Ford, biển kiểm soát 30E-870.05, số máy: M9DCHB59091, số khung: FBAMHBR59091, do Công an thành phố Hà Nội cấp "chứng nhận đăng ký xe ô tô số 328966, tên chủ xe: Mai Anh T.. Hiện nay, anh Mai Anh T. đang quản lý sử dụng.

- 01 căn hộ 505, nhà N2B khu đô thị TH-NC, phường Nhân Chính, quận T., thành phố Hà Nội, đã được Ủy ban nhân dân quận T. cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 143235 ngày 29.5.2014 đứng tên Mai Anh T. và Trần Hồng T..

Chia cho anh Mai Anh T. sở hữu sử dụng: 01 xe ô tô Ford, biển kiểm soát 30E-870.05, số máy: M9DCHB59091, số khung: FBAMHBR59091, do Công an thành phố Hà Nội cấp "chứng nhận đăng ký xe ô tô số 328966, tên chủ xe: Mai Anh T..

Chia cho chị Trần Hồng T. sở hữu sử dụng: 01 căn hộ 505, nhà N2B khu đô thị TH-NC, phường Nhân Chính, quận T., thành phố Hà Nội, đã được

Ủy ban nhân dân quận T. cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 143235 ngày 29.5.2014 đứng tên Mai Anh T. và Trần Hồng T..

Hai bên không phải thanh toán chênh lệch cho nhau và có quyền, nghĩa vụ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký lại quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Chị Thủy và anh Tuấn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

3. Về lệ phí: chị Trần Hồng T. và anh Mai Anh T. mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 150.000 đồng đã nộp tại biên lai số 08468 và biên lai số 08467 ngày 08.02.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T.;
- UBND phường T. Bắc, T.;
- Lưu hồ sơ vụ án.

PHƯƠNG THẢO

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tuỳ theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).